TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/KDTM-PT
Ngày: 09-7-2018
V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Bà Võ Thị Thanh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2017/TLPT-KDTM, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc: *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 64/2017/KDTM-ST, ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2018/QĐ-PT, ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 54/2018/QĐ-PT, ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân A.

Địa chỉ: phường D, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1957.

Địa chỉ: F, E, Khánh Hòa. (Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2018).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn G.

Địa chỉ: phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Huy K, sinh năm 1983;

Địa chỉ: phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

Địa chỉ: phường X, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc C – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị Kim N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân A.

(Bà N và ông P có mặt; ông H, ông C và ông K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2015, 06/8/2015 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Văn P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Kim N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân A trình bày:

Ngày 22/12/2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn G (sau đây gọi tắt là Công ty G) ký hợp đồng thi công gói thầu số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM với Công ty trách nhiệm hữu hạn I (sau đây gọi tắt là Công ty I) để thi công công trình I tại đảo V, phường Y, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 24/12/2014, ông Phạm Văn H - Giám đốc Công ty G ký giấy ủy quyền cho ông Bùi Huy K - Phó Giám đốc chịu trách nhiệm đối với hợp đồng thi công số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM về tài chính, tổ chức, điều hành, quản lý đội ngũ cán bộ, nhân viên thi công. Ngày 28/12/2014, ông H viết giấy giới thiệu số 27 cho ông K đi liên hệ công tác, thay mặt giám đốc ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị.

Ngày 29/12/2014, ông K liên hệ với bà Trần Thị Kim N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân A để mua vật liệu xây dựng. Ông K lập bảng đề xuất mua xi măng, cát, đá, gạch đinh, thép, cốt pha, ván đen, sắt hộp. Khi mua bán vật liệu xây dựng, hai bên không ký hợp đồng mà người mua hàng làm bảng đề xuất, sau đó người bán hàng giao hàng tận nơi theo yêu cầu của bên mua hàng. Khi giao hàng, có người đại diện của bên mua hàng ký xác nhận số lượng, giá trị hàng, địa điểm nhận hàng tại công trình thi công xây dựng I tại đảo V, phường Y, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa.

Khi mua vật liệu xây dựng, Công ty G đặt cọc cho bà N số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Công ty G đã mua vật liệu xây dựng của bà N là 610.000.000 đồng nhưng cho đến nay vẫn chưa thanh toán. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Công ty G thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 590.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Phạm Văn H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn G trình bày:

Ngày 22/12/2014, Công ty G ký hợp đồng thi công gói thầu số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM với Công ty I để thi công công trình I tại đảo V,

phường Y, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 24/12/2014, ông H ký giấy ủy quyền cho ông K chịu trách nhiệm đối với hợp đồng thi công số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM về tài chính, tổ chức, điều hành, quản lý đội ngũ cán bộ, nhân viên thi công.

Ngày 25/12/2014, Công ty G và Công ty trách nhiệm hữu hạn M (sau đây gọi tắt là Công ty M) do ông Lê Ngọc C đại diện ký hợp đồng thi công số: 02/HĐTC/THM/TSH ĐTC/12/2014. Theo nội dung hợp đồng, Công ty G giao Công ty M thi công phần thô và hoàn thiện 03 căn biệt thự thuộc dự án trên. Công ty M nhận thi công và tự lo phần vật liệu xây dựng, nhân công. Công ty G không có trách nhiệm cung cấp vật liệu xây dựng và nhân công cho Công ty M mà chỉ có trách nhiệm quyết toán tiền theo hợp đồng đã ký khi Công ty M bàn giao công trình. Công ty M mua vật liệu xây dựng của ai Công ty G không biết. Vì vậy, Công ty G không đồng ý thanh toán số tiền hàng còn thiếu là 590.000.000 đồng theo yêu cầu của bà N.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Lê Ngọc C là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn M trình bày:

Ngày 25/12/2014, Công ty M và Công ty G ký hợp đồng thi công số: 02/HĐTC/THM/TSH ĐTC/12/2014. Theo nội dung hợp đồng, Công ty G giao cho Công ty M thi công phần thô và hoàn thiện 03 căn biệt thự thuộc dự án I tại đảo V, phường Y, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa. Sau khi ký hợp đồng, ông H và ông K giao cho ông C đi liên hệ tìm nguồn mua vật tư thực hiện công trình. Sau khi tìm được nguồn mua và báo cáo cho Công ty G thì được ông H và ông K đồng ý.

Ngày 29/12/2014, ông K đã lập bảng kê đề xuất mua vật liệu xây dựng của bà Trần Thị Kim N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân A. Khi vật liệu xây dựng giao về công trình do Công ty G quản lý, điều phối, Công ty M xây dựng đến đâu thì Công ty G giao vật liệu xây dựng đến đó. Công ty G mua vật liệu xây dựng của bà N là có thật, vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật để bảo đảm quyền lợi cho bà N.

Công ty M đã thi công 03 căn biệt thự thuộc dự án I tại đảo V, Y, E, Khánh Hòa như đã ký kết với Công ty G nhưng đến nay chưa được thanh toán tiền thi công. Tuy nhiên, Công ty M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Huy K trình bày:

Ngày 22/12/2014, Công ty G ký hợp đồng thi công gói thầu số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM với Công ty I để thi công công trình I tại đảo V, phường Y, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa. Ngày 24/12/2014, ông H – Giám đốc Công ty G ký giấy ủy quyền cho ông K chịu trách nhiệm thi công theo hợp đồng số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM. Ngày 28/12/2014, ông H viết giấy giới thiệu số 27 cho ông K đi liên hệ công tác, thay mặt giám đốc ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị.

Ngày 25/12/2014, Công ty G do ông K đại diện và Công ty M do ông C đại diện ký kết hợp đồng thi công số: 02/HĐTC/THM/TSH ĐTC/12/2014. Theo nội dung hợp đồng, Công ty G giao cho Công ty M thi công phần thô và hoàn thiện 03 căn biệt thự thuộc dự án I tại đảo V, Y, E, Khánh Hòa. Tuy nhiên, sau đó Công ty M thông báo không đủ khả năng tài chính và nhân lực để thực hiện thi công theo hợp đồng đã ký nên ông K là người trực tiếp thi công xây dựng, còn ông C được giao làm tổ trưởng thi công xây dựng công trình nói trên. Việc bà N giao vật liệu xây dựng để thi công công trình trên là có thật. Đến nay, số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu bà N là 590.000.000 đồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số: 64/2017/KDTM-ST, ngày 28 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố B căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 235 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 55 Luật thương mại; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán" của bà Trần Thị Kim N đối với Công ty G.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 09/10/2017, nguyên đơn bà Trần Thị Kim N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân A kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà N, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại Giấy ủy quyền ngày 03/11/2015 (bút lục 224), ông Bùi Huy K ủy quyền cho ông Nguyễn Thế S tham gia tố tụng tại Tòa án. Tuy nhiên, Giấy ủy quyền là bản phô tô màu và không thể hiện cụ thể ông K ủy quyền cho ông S tham gia tố tụng trong vụ án nào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận Giấy ủy quyền ngày 03/11/2015 để triệu tập ông Nguyễn Thế S tham gia tố tụng

với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của ông K là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Về thu thập chứng cứ:

Ngày 22/12/2014, Công ty G ký hợp đồng thi công gói thầu số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM với Công ty I để thi công công trình I tại đảo V, phường Y, thành phố E, tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 24/12/2014, ông Phạm Văn H - Giám đốc Công ty G ký giấy ủy quyền cho ông Bùi Huy K - Phó Giám đốc chịu trách nhiệm đối với hợp đồng thi công số: 2212/2014/HĐXD/VPNT-THM về tài chính, tổ chức, điều hành, quản lý đội ngũ cán bộ, nhân viên thi công, và ngày 25/12/2014, Công ty G do ông K làm đại diện và Công ty M ký hợp đồng thi công số: 02/HĐTC/THM/TSH ĐTC/12/2014 với nội dung Công ty G giao cho Công ty M thi công phần thô và hoàn thiện 03 căn biệt thự thuộc dự án trên.

Ngày 28/12/2014, ông H ký giấy giới thiệu số 27 cho ông K đi liên hệ công tác, thay mặt giám đốc ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị, và ngày 29/12/2014, ông K liên hệ với bà Trần Thị Kim N - Chủ Doanh nghiệp tư nhân A để mua vật liệu xây dựng. Để thực hiện dự án, ông K và ông C đã liên hệ với bà N để mua vật liệu xây dựng. Ông K lập bảng đề xuất vật liệu xây dựng gồm: xi măng, cát, đá, gạch đinh, thép, cốt pha, ván đen, sắt hộp và bà N căn cứ trên bảng đề xuất của ông K để giao vật tư tại công trình. Tổng số tiền mua vật liệu xây dựng của bà N là 590.000.000 đồng.

Theo Công ty G, Công ty M nhận thi công phần thô và hoàn thiện 03 căn biệt thự thuộc dự án trên và tự lo phần vật liệu xây dựng, nhân công. Theo Công ty M, hợp đồng số: 02/HĐTC/THM/TSH ĐTC/12/2014, ngày 25/12/2014 có nội dung như trên nhưng do Công ty G muốn quản lý và điều phối vật liệu xây dựng nên đã tự mua vật liệu xây dựng và chỉ giao vật liệu xây dựng theo giai đoạn thi công (xây dựng đến đâu thì giao vật liệu đến đó), sau này tiền vật liệu xây dựng được trừ vào giá trị của hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi Công ty G do ông K đại diện và Công ty M ký hợp đồng thi công số: 02/HĐTC/THM/TSH ĐTC/12/2014, ngày 25/12/2014, thì ngày 28/12/2014, ông H viết giấy giới thiệu số 27 cho ông K thay mặt giám đốc ký kết hợp đồng kinh tế với các đơn vị. Bà N căn cứ vào giấy giới thiệu của Công ty G và bảng đề xuất vật tư do ông K lập để bán vật liệu xây dựng và ngày 19/01/2015, ông H đại diện Công ty G tiếp tục ký giấy giới thiệu số 045 để giới thiệu ông Hoàng Ngọc C – Chức vụ: Trưởng phòng vật tư để liên hệ vật tư phục vụ thi công xây dựng tại đảo V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành đối chất, làm rõ vì sao sau khi ký hợp đồng với Công ty M, Công ty G lại ký giấy giới thiệu cho ông K và ông C đi mua vật liệu xây dựng để xác định rõ ông C thực hiện dự án với tư cách gì, qua đó xác định trách nhiệm của Công ty G trong việc thanh toán tiền vật tư cho bà N.

Ngoài ra, các tài liệu, chứng cứ Tòa án cấp sơ thẩm thu thập là bản phô tô, không được công chứng, chứng thực hợp pháp, cũng không được đối chiếu bản

chính nhưng lại sử dụng để giải quyết vụ án là vi phạm Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Ngày 22/8/2017, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng chỉ có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các đương sự khác vắng mặt. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự vắng mặt là vi phạm Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Từ những nhận định trên, do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật, không xem xét nội dung kháng cáo của bà N.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên bà N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 64/2017/KDTM-ST, ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả cho bà Trần Thị Kim N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân A số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (theo biên lai số: 002970, ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Triệu Thị Huỳnh Hoa